TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/2026/DS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Huỳnh Thị Lệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng tham gia phiên toà: bà Phan Thị Thúy Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 491/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1026/2026/QĐXXST-DS ngày 25/5/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 1045/2026/QĐST-DS ngày 12/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 1079/2026/QĐST-DS ngày 10/7/2026 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:*

1. **Công ty cổ phần J** (trước đây là Công ty cổ phần M1). Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ; bà Đặng Thị Thu L và ông Lương Văn C - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Cùng địa chỉ: Tầng A, số A P, phường H, thành phố Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGĐ ngày 05/12/2025). *Ông C có mặt*

2. **Ngân hàng TMCP V**. Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý tích hợp, ông Trần Đình L1, ông Nguyễn Lê Tuấn A -

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Cùng địa chỉ: Tầng A, số A P, phường H, thành phố Đà Nẵng ((Theo văn bản ủy quyền số 30/2026/UQN-CTQT ngày 28/07/2025; văn bản ủy quyền số 2008/2025/UQN-PLTH2 ngày 30/7/2025). *Vắng mặt*

* *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ G, phường L, Thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Kim Ngọc H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ G, phường L, Thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần J và người đại diện trình bày:*

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, Phòng G1 chi nhánh Đ thuộc Ngân hàng TMCP V (viết tắt là V1) cùng với bà Huỳnh Thị T1 và chồng là ông Nguyễn Kim Ngọc H ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2304128900293; theo đó bà T1 và ông H đã thế chấp xe ôtô nhãn hiệu Nissan Almera CVT, 1.0L, FWD, màu sơn: đen, biển kiểm soát: 43A-75337, số khung: MNTBAAN18Z0051034 cho V1 để đảm bảo cho các khoản vay phát sinh của bà Huỳnh Thị T1 tại V1.

Cùng ngày 21 tháng 4 năm 2023, Phòng G1 chi nhánh Đ và bà Huỳnh Thị T1 đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2304128900293, theo đó ngân hàng cho bà Huỳnh Thị T1 vay số tiền 430.000.000đồng, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm và được điều chỉnh sau 06 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ôtô hiệu Nissan Almera CVT. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 01/6/2025 thì khoản vay của bà T1 đã bị chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/7/2026 thì bà T1 đã nợ số tiền tổng cộng là 485.510.772đồng, trong đó nợ gốc là 344.880.000đồng và nợ lãi là 140.630.772đồng.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, bà Huỳnh Thị T1 đã đề nghị mở thẻ tín dụng số 195-P-8430207 Visashopee Platinum Credit và ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà T1 được sử dụng hạn mức tín dụng là 21.000.000đồng. Quá trình sử dụng thẻ, đến ngày 06/01/2025 bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 29/7/2026 thì bà T1 đã nợ số tiền gốc là 20.531.580đồng và tiền lãi là 25.363.115 đồng (trong đó lãi trong hạn là 2.671.959 đồng, lãi quá hạn là 22.691.156đồng).

Ngày 29/5/2025, Ngân hàng TMCP V đã chuyển nhượng cho Công ty cổ phần J 95% khoản nợ phát sinh của bà T1 tại 02 hợp đồng trên đây.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị T1 phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng cộng cả gốc và lãi của cả 02 hợp đồng là 531.405.467đồngvà yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2026 cho

đến khi bà T1 thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bà T1 không thanh toán được nợ, thanh toán nợ không đủ thì yêu cầu cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn. Đề nghị phân chia số tiền nợ thu được cho nguyên đơn theo tỷ lệ: Ngân hàng TMCP V được hưởng 5%, Công ty cổ phần J được hưởng 95%.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là bà Huỳnh Thị T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Kim Ngọc H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Huỳnh Thị T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Kim Ngọc H không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án dân sự về tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng theo Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Kim Ngọc H nhưng những người này vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là 531.405467đồng thì thấy:

Hợp đồng cho vay số LN2304128900293 ngày 21/4/2023 và Đề nghị mở thẻ tín dụng số 195-P-8430207 Visashopee Platinum Credit ngày 05/5/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Huỳnh Thị T1 đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị T1 không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Sau khi vay số tiền 430.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2304128900293 và rút số tiền tổng cộng là 174.703.854đồng theo Đề nghị mở thẻ tín dụng số 195-P-8430207 Visashopee Platinum Credit; bà Huỳnh Thị T1 không thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho V1 theo cam kết, đến ngày 06/01/2025 các khoản vay trên đây của bà T1 đều bị chuyển nợ quá hạn nên bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại các văn bản các bên ký kết trên đây và quy định của Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 15 Điều 4, Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Do vậy yêu cầu khởi kiện về việc của nguyên đơn về việc buộc bà Huỳnh Thị T1 trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 531.405.467đồng; cụ thể: khoản nợ của Hợp đồng cho vay số LN2304128900293 ngày 21/4/2023 là 485.510.772 đồng (trong đó nợ gốc là 344.880.000đồng và nợ lãi là 140.630.772đồng); khoản nợ của Đề nghị mở thẻ tín dụng số 195-P-8430207 V2 ngày 05/5/2023 là 45.894.695 đồng (trong đó gốc 20.531.580 đồng, nợ lãi là 25.363.115đồng) là có cơ sở cần được chấp nhận. Bà Huỳnh Thị T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2026 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết.

[2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn:

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, bà Huỳnh Thị T1 và ông Nguyễn Kim Ngọc H thế chấp cho V1 tài sản là: xe ôtô nhãn hiệu Nissan Almera CVT, 1.0L, FWD, màu sơn: đen, biển kiểm soát: abc, số khung: abcd để đảm bảo cho các khoản vay phát sinh của bà Huỳnh Thị T1 tại V1 theoHợp đồng thế chấp tài sản số LN2304128900293.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản, các bên hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật; Hợp đồng đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy theo quy định tại Điều 299, 317, 319, 322, 323 Bộ luật dân sự việc thế

chấp tài sản hợp pháp nên được xử lý theo Điều 302, 303 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ trong trường hợp bà Huỳnh Thị T1 không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đủ cho ngân hàng.

Trường hợp bà Huỳnh Thị T1 thanh toán xong các khoản nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bà T1 các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí cụ thể được xác định như sau: 20.000.000đồng + 4% x (531.405.467đồng - 400.000.000đồng) = 25.256.219đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng bà Huỳnh Thị T1 phải chịu**.** Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J đã nộp và đã chi, nên bà Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 302, 303, 322, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần J về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Huỳnh Thị T1.

1.1. Buộc bà Huỳnh Thị T1 trả cho Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần J số tiền tổng cộng là 531.405.467đồng (Năm trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm lẻ năm ngàn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng); bao gồm:

Khoản nợ của Hợp đồng cho vay số LN2304128900293 ngày 21/4/2023 là 485.510.772 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm mười ngàn, bảy trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 344.880.000đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng) và nợ lãi là 140.630.772đồng (Một trăm bốn mươi triệu, sáu trăm ba mươi ngàn, bảy trăm bảy mươi hai đồng)

Khoản nợ của Đề nghị mở thẻ tín dụng số 195-P-8430207 V2 ngày 05/5/2023 là 45.894.695đồng (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, sáu trăm chín mươi lăm đồng); bao gồm: nợ gốc 20.531.580đồng (Hai mươi triệu, năm trăm ba mươi mốt ngàn, năm trăm tám mươi đồng), nợ lãi là 25.363.115đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, một trăm mười lăm đồng).

Bà Huỳnh Thị T1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026 theo mức lãi suất tại Hợp đồng cho vay số LN2304128900293 ngày 21/4/2023 và Đề nghị mở thẻ tín dụng số 195-P-8430207 Visashopee Platinum Credit ngày 05/5/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

1.2. Nghĩa vụ trả nợ của bà Huỳnh Thị T1 đối với Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J được phân chia theo tỷ lệ như sau: Ngân hàng TMCP V được nhận 05%, Công ty cổ phần M1 được nhận 95% số tiền trả nợ.

1.3. Trường hợp bà Huỳnh Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là: xe ôtô nhãn hiệu Nissan Almera CVT, 1.0L, FWD, màu sơn: đen, biển kiểm soát: abc, số khung: abcd theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2304128900293 ký kết ngày 21/4/2023 được xử lý để thu hồi nợ.

Sau khi bà Huỳnh Thị T2 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Kim Ngọc H các giấy tờ đã nhận.

1.4. Án phí dân sự sơ thẩm 25.256.219đồng (Hai lăm triệu, hai trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm mười chín đồng) buộc bà Huỳnh Thị T1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J số tiền tạm ứng án phí 9.935.135đồng (Chín triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm ba mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0006416 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

1.5. Bà Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

2. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và Điều 36, 72 Luật

thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật này.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Khu vực 4
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TAND KHU VỰC 4

TBL290726.TL.QDBA
2011

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thái